

TRƯỜNG BAN ĐBT

K/g: Đ/c Giám đốc Công ty bay dịch vụ miền nam

KẾ HOẠCH BAY NGÀY 17/03/2023

STT	NOMBAY	Đường bay	Đi			Về			Ghi chú
			Giờ bay	Người	Hàng	Giờ bay	Người	Hàng	
1		P8+BK5+BK10	7:25	0+0+18	0+0+0		0+1+21	0+0+0	chuyen 1 p8-bk5
2		TD1+VSP02+CLI	7:25	10+11+0	0+0+0		9+10+3	0+0+0	
3		TC P11+P10+TD1	9:25	0+2+9	0+0+0		0+0+21	0+0+0	chuyen 7 p11-p10
4		PPD+P4+RP2	9:25	12+7+0	0+0+0		0+14+7	0+0+0	

TTBDSX

FLIGHT MANIFEST

DATE: 17/03/2023	FROM: VT	AIRCRAFT: 426	ETD: 07:30
FLIGHT: 1	TO: P8 - BK5 - BK10	CREW: CHIẾN - N.ANH - THỤ	ETA: 09:20
XANH-1			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	DOAN HIEP THO	P8	67	1	14		70	DILINH	Vietnamese
2	LE TIEN THUAT	P8	62	1	12		68	DILINH	Vietnamese
3	TRAN DINH SON	P8	61	1	5		68	DILINH	Vietnamese
4	NGUYEN SON LONG	P8	63	1	5		59	DILINH	Vietnamese
5	TRAN NGOC AN	BK10					70	KHOAN	Vietnamese
6	VU VAN QUYNH	BK10	98	1	5		70	KHOAN	Vietnamese
7	BUI TRUONG SINH	BK10	02	1	5		75	KHOAN	Vietnamese
8	NGUYEN MANH CUONG	BK10					88	KHOAN	Vietnamese
9	NGUYEN LAP QUOC	BK10	72	1	5		70	KHOAN	Vietnamese
10	PHAM DUC MINH	BK10	68	1	5		65	KHOAN	Vietnamese
11	MAI NGOC QUYEN	BK10	77	1	5		70	KHOAN	Vietnamese
12	TRAN THE NHU	BK10	900	1	2		65	KHOAN	Vietnamese
13	HOANG TRUNG THONG	BK10	26-27	2	10		76	KHOAN	Vietnamese
14	HOANG THANH MINH	BK10	73,64	2	12		70	KHOAN	Vietnamese
15	DAO VAN MINH	BK10	66-67	2	8		65	KHOAN	Vietnamese
16	DOAN XUAN CUONG	BK10	28	1	5		70	CODIEN	Vietnamese
17	DOAN TUAN DUONG	BK10	65	1	5		70	CODIEN	Vietnamese
18	LE ANH TUAN	BK10	29,01	2	15	52	70	CODIEN	Vietnamese
19	NGUYEN HUU HO	BK10	03	1	5		70	CODIEN	Vietnamese
20	NGUYEN BA HUNG	BK10	99	1	5		82	DVL	Vietnamese
21	MAI HUY TU	BK10	11	1	5		65	DVL	Vietnamese
22	VU DAI DINH	BK10	97	1	5		72	PSV	Vietnamese

FLIGHT PLAN

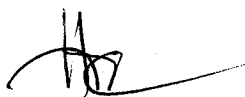
No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	P8	4	4	36	265	0	0+1		CHUYEN 01 PAX TU P8 SANG BK5
2	BK5	0	0	0	0	10	1		
3	BK10	18	20	102	1.283	52	21		
TOTAL		22	24	138	1.548	62	22		
WEIGHT KG				138	1.548	62			

GRAND TOAL: 1.748 KGS

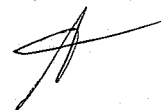
VSP REP.



VNHS REP.



CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST

DATE: 17/03/2023	FROM: VT	AIRCRAFT: 420	ETD: 07:35
FLIGHT: 2	TO: TD1 - VSP02 - CLI	CREW: KHOAN - Dương - MQUÂN	ETA: 09:25
CAM-1			

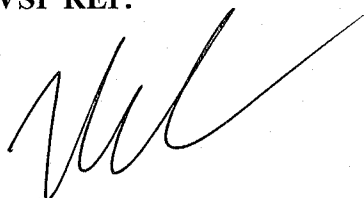
No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	SHMAKOV ALEXANDER	TD1	32	1	10		80	KHOAN	Russian
2	TRẦN HUY QUANG	TD1	31,36	2	11		71	KHOAN	Vietnamese
3	BUI VĂN LUẬN	TD1	37	1	3		73	KHOAN	Vietnamese
4	TRẦN THÀNH TUẤT	TD1	33-34	2	9		53	KHOAN	Vietnamese
5	TRẦN MẠNH HÙNG	TD1	26	1	5		74	KHOAN	Vietnamese
6	PHẠM TIẾN NINH	TD1	27	1	5		73	KHOAN	Vietnamese
7	ĐO QUANG LỤC	TD1	25	1	5	35	64	KHOAN	Vietnamese
8	VƯƠNG VĂN THÔNG	TD1	28-29	2	6		68	YTE	Vietnamese
9	KARIMOV TAGIR G.	TD1	30	1	20		85	D-HANH	Russian
10	TRẦN VĂN PHONG	TD1	35	1	3		64	KHOAN	Vietnamese
11	PHẠM MINH TRONG	TD1	22	1	5		68	KHOAN	Vietnamese
12	HỒ VĂN DƯƠNG	VSP02	39	1	5		39	SHINTRAC	Vietnamese
13	CAO TÂN LỤC	VSP02	48	1	6		56	SHINTRAC	Vietnamese
14	TRẦN HỮU AI	VSP02	51	1	7		50	SHINTRAC	Vietnamese
15	LÂM KÝ	VSP02	43	1	5	33	76	SHINTRAC	Vietnamese
16	NGUYỄN BẢO KHÁNH	VSP02	44	1	11		68	SHINTRAC	Vietnamese
17	LƯU MINH NGOAN	VSP02	41-42	2	16		65	SHINTRAC	Vietnamese
18	THẠCH HOÀNG DIỆU	VSP02	40	1	5		58	SHINTRAC	Vietnamese
19	TRẦN ĐĂNG QUYNH	VSP02	38,60	2	10		75	SHINTRAC	Vietnamese
20	VŨ VĂN QUÂN	VSP02	46-47	2	10		65	SHINTRAC	Vietnamese
21	NGUYỄN HỮU HOA	VSP02	45	1	5		79	SHINTRAC	Vietnamese
22	NGUYỄN CHAU NAM	VSP02	49-50	2	8		71	SHINTRAC	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	TD1	11	14	82	773	35	9		
2	VSP02	11	15	88	702	33	10		
3	CLI	0	0	0	0	0	3		
TOTAL		22	29	170	1.475	68	22		
WEIGHT KG				170	1.475	68			

GRAND TOAL: 1.713 KGS

VSP REP.



VNHS REP.



CAPTAIN





FLIGHT MANIFEST

DATE: 17/03/2023	FROM: VT	AIRCRAFT: 426	ETD: 09:50
FLIGHT: 3	TO: TTC1 - P11 - P10 - TD1	CREW: CHIẾN - N.ANH - THỤ	ETA: 11:40
XANH-2			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	HUYNH VŨ TÍNH	P10	52	1	15	12	65	DVL	Vietnamese
2	LUƠNG MẠNH HAI	P10	53-54	2	19		74	DVL	Vietnamese
3	TRẦN MẠNH TIẾP	TD1	17	1	7		70	KHOAN	Vietnamese
4	NGUYEN TIEN QUANG	TD1	14	1	7		75	KHOAN	Vietnamese
5	NINH ĐỨC THUẬT	TD1	51	1	5		65	KHOAN	Vietnamese
6	TRƯƠNG XUÂN TRUNG	TD1	18	1	7		85	KHOAN	Vietnamese
7	VŨ ĐÌNH PHONG	TD1	16	1	5		68	KHOAN	Vietnamese
8	NGUYỄN QUANG ANH	TD1	15	1	5		70	ANTOAN	Vietnamese
9	PHAN THANH TÀI	TD1	19	1	5		55	DVL	Vietnamese
10	TRẦN ANH VINH	TD1	20	1	5		62	DVL	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	TTC1	0	0	0	0	0	0	+4	CHUYEN 4 PAX TTC1-P10 CHUYEN 7 PAX P11-P10
2	P11	0	0	0	0	20	0	+7	
3	P10	2	3	34	139	12	0		
4	TD1	8	8	46	550	0	21		
TOTAL		10	11	80	689	32	21		
WEIGHT KG				80	689	32			

GRAND TOAL: 801 KGS

VSP REP.

VNHS REP.

CAPTAIN

FLIGHT MANIFEST

DATE: 17/03/2023	TO: PPD - P4 - RP2	AIRCRAFT: 420	ETD: 09:55
FLIGHT: 4	FROM: VT	CREW: XHOÀN - Dương - MQUÂN	ETA: 11:45
CAM-2			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	NGUYỄN VĂN THANH	PPD	99	1	10		60	NAM TIEN	Vietnamese
2	BUI TRẦN TIEN	PPD	98	1	2		62	NAM TIEN	Vietnamese
3	NGUYỄN PHƯƠNG NAM	PPD	86	1	5		60	NAM TIEN	Vietnamese
4	NGÔ SY TUYẾN	PPD	200	1	5		80	NAM TIEN	Vietnamese
5	ĐỖ HAI ĐÀO	PPD	96	1	9		70	NAM TIEN	Vietnamese
6	NGUYỄN HỮU NHAN	PPD	95	1	5		60	NAM TIEN	Vietnamese
7	NGUYỄN VĂN THIỆU	PPD	88	1	17		67	CODIEN	Vietnamese
8	VŨ QUANG TUÂN	PPD	91	1	11	15	69	CODIEN	Vietnamese
9	NGUYỄN VĂN HOANG	PPD	92	1	10		70	CODIEN	Vietnamese
10	NGUYỄN VĂN QUÂN	PPD	89-90	2	20		71	CODIEN	Vietnamese
11	ĐINH VĂN THIÊN	PPD	93-94	2	15		60	XAYLAP	Vietnamese
12	TRẦN HUNG LONG	PPD	97	1	15		62	XAYLAP	Vietnamese
13	PHẠM VĂN VUI	P4	03-04	2	15		60	XAYLAP	Vietnamese
14	HOÀNG KHÁC CƯỜNG	P4	95	1	10		70	XAYLAP	Vietnamese
15	HÀ MẠNH DŨNG	P4	06,13	2	17		67	XAYLAP	Vietnamese
16	NGUYỄN QUANG CHUNG	P4	92-93	2	20		60	XAYLAP	Vietnamese
17	NGUYỄN QUỐC HÙNG	P4	94	1	12		75	XAYLAP	Vietnamese
18	HÀ HỮU THAI	P4	07-08	2	20	5	66	XAYLAP	Vietnamese
19	LÊ HUY KHANH	P4	02,48	2	18		55	XAYLAP	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	PPD	12	14	124	791	15	0		
2	P4	7	12	112	453	5	14		
3	RP2	0	0	0	0	0	7		
TOTAL		19	26	236	1.244	20	21		
WEIGHT KG				236	1.244	20			

GRAND TOAL: 1.500 KGS

VSP REP.



VNH REP.



CAPTAIN



LD VIETSOVPETRO
TRƯỜNG BAN ĐĐT

K/g: Đ/c Giám đốc Công ty bay dịch vụ miền nam

KẾ HOẠCH BAY NGÀY 18/03/2023

STT	NOMBAY	Đường bay	Đi			Về			Ghi chú
			Giờ bay	Người	Hàng	Giờ bay	Người	Hàng	
1		RP3+TD2+RC3	7:25	5+17+0	0+0+0		0+18+3	0+0+0	

TTBDSX



FLIGHT MANIFEST



DATE: 18/03/2023	FROM: VT	AIRCRAFT: 420	ETD: 07:30
FLIGHT: 1	TO: RP3 - TD2 - RC3	CREW: Nam - HTrung - MQUÂN	ETA: 09:10
XANH-1			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	NGUYỄN TRƯỜNG BIÊN	RP3	07	1	8		75	XAYLAP	Vietnamese
2	LÊ HỒNG DƯƠNG	RP3	01	1	8	22	60	XAYLAP	Vietnamese
3	TRẦN VĂN KHÁNH	RP3	04	1	5	20	72	XAYLAP	Vietnamese
4	VO TA HUNG	RP3	15,600	2	20		68	XAYLAP	Vietnamese
5	TRẦN DUY TRỌNG	RP3	06	1	8		66	XAYLAP	Vietnamese
6	BUI THỌ DƯƠNG	TD2	52-53	2	10		60	KHOAN	Vietnamese
7	PHAN VĂN DIỆP	TD2					82	KHOAN	Vietnamese
8	NGUYỄN KHẮC HA TRUNG	TD2	54	1	5		74	KHOAN	Vietnamese
9	ĐỖ XUÂN VANG	TD2					80	KHOAN	Vietnamese
10	TRẦN VĂN MINH	TD2	42	1	10		64	KHOAN	Vietnamese
11	TRẦN QUANG HUNG	TD2	49	1	13		72	KHOAN	Vietnamese
12	LY XUÂN TRUNG	TD2	51	1	14		68	YTE	Vietnamese
13	LÊ VINH THUẬT	TD2	43	1	10		76	KHOAN	Vietnamese
14	VŨ KIM HAI	TD2	50	1	5		57	KHOAN	Vietnamese
15	HOANG VIỆT LINH	TD2	46	1	10		102	KHOAN	Vietnamese
16	TRẦN VĂN TÚ	TD2	41	1	6		69	KHOAN	Vietnamese
17	PHAN THẾ DŨNG	TD2	40	1	6		62	KHOAN	Vietnamese
18	VŨ VĂN THỦY	TD2	44	1	5		68	KHOAN	Vietnamese
19	NGUYỄN VĂN THUẬN	TD2	47-48	2	20		72	KHOAN	Vietnamese
20	LÊ MINH KHANG	TD2	39	1	5		65	PSV	Vietnamese
21	LÊ ĐỨC CUÔNG	TD2	45	1	5		63	PSV	Vietnamese
22	NGUYỄN HỒNG DƯƠNG	TD2	38	1	4		60	PSV	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	RP3	5	6	49	341	42	0		
2	TD2	17	17	128	1.194	0	18		
3	RC3	0	0	0	0	65	3		
TOTAL		22	23	177	1.535	107	21		
WEIGHT KG				177	1.535	107			

GRAND TOAL: 1.819 KGS

VSP REP.

VNHS REP.

CAPTAIN